

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh về chuyển đổi số, trong đó có chuyển đổi số ngành thư viện (kèm theo Phụ lục I), Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số để nâng cao năng lực hoạt động các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại, đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; thu hút người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập.

Nâng cao nhận thức các cấp lãnh đạo và người làm công tác thư viện từ tỉnh đến cơ sở về vai trò của chuyển đổi số, việc triển khai chuyển đổi số của sở, ngành, đơn vị, địa phương phải đồng bộ, đáp ứng nhu cầu của người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

Thư viện công cộng cấp tỉnh hoàn thiện và phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; triển khai liên thông, chia sẻ tài nguyên và sản phẩm thông tin thư viện theo chức năng, nhiệm vụ.

##### 2. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025

- Nâng cấp, hoàn thiện trang thông tin điện tử Thư viện Tỉnh theo hướng hiện đại (cung cấp dịch vụ thư viện trực tuyến, quản lý mượn trả sách, tài liệu điện tử, tra cứu tài liệu OPAC...);

- 80% thư viện chuyên ngành và thư viện đại học khác trên địa bàn tỉnh, 60% thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác có trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập (trừ các dịch vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước và dịch vụ đọc hạn chế).

- 70% tài liệu cổ, quý hiếm<sup>(1)</sup> và bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do Thư viện Tỉnh thu thập và quản lý được số hóa; 70% tài liệu nội sinh, các công trình nghiên cứu khoa học do các thư viện chuyên ngành, thư viện đại học thu thập và quản lý được số hóa.

- 100% người làm công tác thư viện được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.

- 60% thư viện trong tỉnh trở lên được kiểm tra, quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của cơ quan quản lý.

**3. Định hướng đến năm 2030:** Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thư viện số, thực hiện liên thông ở mọi loại hình thư viện, bảo đảm cung ứng hiệu quả dịch vụ cho người sử dụng thư viện mọi lúc, mọi nơi.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Nhiệm vụ và giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số ngành thư viện

#### *a) Nâng cao nhận thức, tăng cường tuyên truyền*

- Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu đơn vị, địa phương thực hiện chuyển đổi số thư viện tại địa bàn phụ trách; tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số ngành thư viện thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức tuyên truyền phù hợp khác; chú trọng biểu dương, tôn vinh những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp tích cực về chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chọn thư viện cấp huyện làm địa điểm triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân như: truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông; đồng thời, tiếp tục duy trì dự án “*Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam*” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

#### *b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật*

- Đơn vị, địa phương phối hợp rà soát, xây dựng mới hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, quy định khác có liên quan nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, trong đó chú trọng chính sách đối với người làm công tác thư viện, các chính sách khuyến khích chuyển đổi số trong thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.

---

<sup>(1)</sup>. Tài liệu có giá trị đặc sắc về các vấn đề lịch sử, văn hoá xã hội, khoa học; nội dung thông tin bao quát được các sự kiện, biến cố và hiện tượng đặc biệt quan trọng trong cuộc sống; số lượng bản ít, hình thức đặc biệt và khó bỏ khuyết được nếu như bị mất hoặc hư hỏng, xét về ý nghĩa pháp lý và bút tích của chúng.

- Hoàn thiện các quy định tối thiểu về hạ tầng, thiết bị kỹ thuật, công nghệ hiện đại đối với thư viện, bảo đảm phục vụ quá trình chuyển đổi số.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thư viện; tham gia xây dựng, hoàn thiện hệ thống tài nguyên, sản phẩm thông tin, cung ứng dịch vụ; khuyến khích việc tài trợ, đóng góp vật chất và các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

## **2. Hoàn thiện và phát triển hạ tầng số của ngành thư viện**

*a)* Thư viện Tỉnh từng bước nâng cấp, hoàn thiện, phát triển hạ tầng kỹ thuật (*hạ tầng phần cứng, hạ tầng phần mềm*), đáp ứng yêu cầu các dịch vụ thư viện số theo hướng kết nối mạng lưới hiện đại, linh hoạt theo thời gian thực, số hóa tài nguyên thông tin nhằm phục vụ kết nối liên thông, đồng bộ, thống nhất, sớm hình thành thư viện điện tử, thư viện số.

*b)* Các đơn vị và địa phương có thư viện trực thuộc tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, tiện ích thư viện thông minh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, đặc biệt đối với các thư viện có vai trò quan trọng.

*c)* Ưu tiên triển khai theo hình thức thuê, hợp tác liên quan đến ứng dụng, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin theo từng nhiệm vụ cụ thể, việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu thực hiện theo quy định pháp luật.

*d)* Các nội dung phát triển hạ tầng phải gắn với kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh, bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

## **3. Phát triển dữ liệu số ngành thư viện**

*a)* Tập trung thúc đẩy các dự án số hóa tài liệu và tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện trên cơ sở tạo mới và tích hợp với cơ sở dữ liệu số sẵn có theo hướng mở, chú trọng tài nguyên giáo dục mở. Trong đó:

- Thư viện công cộng cấp tỉnh: Ưu tiên số hóa tài liệu địa chí, tài liệu cổ, quý hiếm, bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học.

- Thư viện chuyên ngành: Ưu tiên số hóa tài liệu nội sinh, quý hiếm, tài liệu tham khảo, tài liệu có nhu cầu sử dụng cao.

- Thư viện đại học và các thư viện cơ sở giáo dục khác: Ưu tiên số hóa tài liệu tham khảo, học liệu, tài liệu nội sinh gắn với chương trình đào tạo.

- Khuyến khích các thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng, các tổ chức, cá nhân cùng tham gia số hóa tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện.

*b)* Hình thành cơ sở dữ liệu hệ thống các thư viện, cơ quan thông tin và các dịch vụ cung ứng tại thư viện cũng như trên không gian mạng. Hỗ trợ, thúc đẩy hợp tác cung cấp dịch vụ cho người sử dụng; xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ trực tuyến và phổ biến rộng rãi tới tất cả người dân, có phân biệt các đối tượng đặc thù.

*c)* Xây dựng mục lục liên hợp phản ánh tài liệu dùng chung và mục lục liên hợp với một số ngành, lĩnh vực; tăng cường dịch vụ thông tin chuyên đề, đổi mới dịch vụ thông tin thư viện theo hướng cung cấp thông tin và tri thức theo yêu cầu.

*d)* Đa dạng hóa các dịch vụ thư viện sử dụng tài nguyên số, sản phẩm thông tin số ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

#### **4. Xây dựng và phát triển nền tảng số**

*a)* Đầu tư xây dựng Thư viện điện tử cho Hệ thống thư viện công cộng tỉnh Đồng Tháp.

*b)* Xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa các thư viện trong và ngoài nước; hợp tác trong bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số.

*c)* Quản lý thư viện theo hệ thống để các cơ quan quản lý có thể thực hiện kiểm tra, quản lý.

*d)* Cung cấp dịch vụ trực tuyến (*giới thiệu tài nguyên thông tin mới, tra cứu tài nguyên thông tin, mượn/trả, gia hạn tài nguyên thông tin, sao chụp từ xa...*) hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải trí cho người dân; triển khai phối hợp Thư viện và Buu chính trong phát triển dịch vụ và hỗ trợ cước phí mượn/trả tài nguyên thông tin.

*đ)* Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (*điện thoại di động, máy tính bảng...*) để cung cấp các dịch vụ và khả năng truy cập vào các nguồn tài nguyên thông tin của thư viện ở mọi lúc, mọi nơi.

*e)* Xây dựng dữ liệu mở để người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, thư viện công đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng cùng tham gia góp phần xây dựng xã hội học tập.

#### **5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

*a)* Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

*b)* Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn,

an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản.

## **6. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

*a)* Đổi mới chương trình, hình thức và đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và người làm công tác thư viện; biên soạn đầy đủ sách, tài liệu hướng dẫn, bồi dưỡng với nội dung, hình thức phong phú, dễ nắm bắt, cập nhật.

*b)* Huy động sự tham gia nhân lực của các cá nhân, tổ chức vào tiến trình chuyển đổi số ngành thư viện.

*c)* Đẩy mạnh hợp tác, tranh thủ các nguồn tài trợ từ các cá nhân, tổ chức vào việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, chuyển giao khoa học và công nghệ, nguồn lực thông tin cũng như đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu khoa học trong thư viện. Học tập kinh nghiệm của các địa phương có thư viện và chuyển đổi số thư viện phát triển mạnh.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Tổng kinh phí thực hiện dự kiến: 5.155.000.000 đồng** (*Chi tiết Phụ lục II kèm theo*).

**2. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch:** Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước; nguồn thu từ dịch vụ thư viện; nguồn tài trợ, viện trợ, tặng cho, đóng góp từ tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và các nguồn thu hợp pháp khác.

**3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ các nhiệm vụ được giao, hằng năm, lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.**

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch**

- Là cơ quan thường trực, giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch trong trường hợp cần thiết, bảo đảm phù hợp thực tế.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng và ban hành danh sách chuyển đổi số ngành thư viện ưu tiên triển khai giai đoạn 2021 - 2025; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ báo cáo và kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân Tỉnh triển khai các giải pháp phát triển thư viện, chuyển đổi số ngành thư viện.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, xây dựng và triển khai các nội dung tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch; đề xuất thực hiện đầu tư xây dựng Thư viện điện tử cho hệ thống thư viện công cộng tỉnh Đồng Tháp; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện.

- Chỉ đạo hệ thống Thư viện công cộng triển khai chương trình chuyển đổi số; thu thập các tài liệu quý hiếm, tài nguyên thông tin; xây dựng thư viện điện tử và bộ sưu tập số về địa phương; phổ biến tài nguyên thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**2. Sở Thông tin và Truyền thông:** Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện đầu tư xây dựng Thư viện điện tử cho hệ thống thư viện công cộng tỉnh Đồng Tháp; truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân ở các thư viện công cộng.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh về bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

**4. Sở Tài chính:** Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên hằng năm để thực hiện Kế hoạch theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo quy định.

### **5. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc nghiên cứu, triển khai phù hợp với thư viện của từng bậc học, cấp học; đối tượng bạn đọc đặc thù (*người khuyết tật*); chỉ đạo các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh xây dựng và phát triển tài nguyên giáo dục mở dùng chung.

**6. Sở Khoa học và Công nghệ:** Chia sẻ nguồn thông tin khoa học và công nghệ cho các thư viện; tổ chức thực hiện, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện quy định bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên mạng để thúc đẩy chuyển đổi số ngành thư viện; tiếp nhận đề xuất và tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến phát triển thư viện và chuyển đổi số trong thư viện.

## 7. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện kế hoạch gắn với các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp tình hình thực tế.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện số hóa và phát triển nguồn tài nguyên số chuyên ngành (nếu có).

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; trước ngày 05 tháng 11 hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp.

## 8. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Bố trí kinh phí đầu tư và hoàn thiện các thư viện huyện, thành phố, bảo đảm các tiêu chuẩn về thư viện; kinh phí sự nghiệp cho hoạt động thư viện cấp huyện và cấp xã.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành và các cơ quan liên quan khác trong việc chỉ đạo xây dựng tài nguyên số, dữ liệu số địa phương.

- Sử dụng đúng mục đích, hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách nhà nước cho phát triển văn hóa đọc theo đúng quy định pháp luật.

- Căn cứ tình hình thực tế địa phương xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nội dung về chuyển đổi số ngành thư viện trong hoạt động của địa phương gắn với Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp; trước ngày 05 tháng 11 hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp.

Trên đây là hoạch triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Vụ Thư viện - Bộ VH,TT&DL;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- UB MTTQ VN Tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Như Mục IV;
- Trường ĐHTD, CĐCĐ, CĐYT;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX.Thg

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đoàn Tấn Bửu**

**Phụ lục I**  
**CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH KẾ HOẠCH**  
*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022*  
*của Ủy ban nhân dân Tỉnh)*

**I. VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG**

1. Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Quyết định số 2175/QĐ-BVHTTDL ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc triển khai “*Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”.

**II. VĂN BẢN CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP**

1. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp.

2. Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định số 861/QĐ-UBND-HC ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp.



**Phụ lục II**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của UBND Tỉnh)*

Stt	Nội dung		Kinh phí thực hiện (đồng)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
1	<b>Triển khai số hóa tài liệu tập trung</b>	Số hóa 70% tài liệu địa chí, tài liệu cổ, quý hiếm và bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học của tỉnh do Thư viện Tỉnh thu thập và quản lý	40.000.000	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hội Khoa học Lịch sử Đồng Tháp...	2022 - 2025	Nguồn sự nghiệp VHTTDL
2	<b>Xây dựng mục lục liên hợp sử dụng chung</b>	Mục lục liên hợp hệ thống thư viện công cộng	Chi thường xuyên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các đơn vị có liên quan	2022 - 2025	Nguồn sự nghiệp VHTTDL
		Mục lục liên hợp thư viện chuyên ngành và thư viện đại học, cao đẳng khác	Chi thường xuyên	Trường Đại học Đồng Tháp, Cao đẳng Cộng đồng, Cao đẳng Y tế và các trường đại học, cao đẳng khác trên địa bàn tỉnh			Nguồn sự nghiệp GDĐT
3	<b>Xây dựng Thư viện điện tử</b>	Triển khai hạ tầng, Thư điện tử để phục vụ cho công tác quản trị hàng ngày của thư viện, tin học hóa toàn bộ công tác thư viện Tỉnh và cơ sở Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh ( <i>điện thoại di động, máy tính bảng...</i> ) Xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ trực tuyến, tài liệu số và phổ biến rộng rãi tới tất cả người dân	5.000.000.000	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2022 - 2025	Nguồn sự nghiệp VHTTDL và xã hội hóa <i>(theo Quyết định số 861/QĐ-UBND-HC ngày 05/8/2022)</i>

4	<b>Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống thư viện trên tỉnh Đồng Tháp</b>	Dữ liệu và bản đồ GIS hệ thống thư viện công cộng, phòng đọc sách tư nhân, tủ sách phục vụ cộng đồng	100.000.000	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông	2023 - 2024	Nguồn sự nghiệp VHTTDL
5	<b>Nâng cao trình độ nguồn lực thư viện</b>	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và người làm công tác thư viện ( <i>Tổ chức 01 lớp tập huấn về Quản lý và vận hành thư viện hiện đại cho viên chức Thư viện Tỉnh và cơ sở</i> )	15.000.000	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	2024	Nguồn sự nghiệp GDĐT
<b>TỔNG CỘNG:</b>			<b>5.155.000.000</b>				